



VIỆN NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ KINH TẾ TRUNG ƯƠNG

Vũ Xuân Nguyệt Hồng (chủ biên)

**CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH
THÚC ĐẨY DOANH NGHIỆP
ĐẦU TƯ CHO BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT
HÀ NỘI · 2008

TẬP THỂ TÁC GIẢ:

VŨ XUÂN NGUYỆT HỒNG (chủ biên)

ĐẶNG THỊ THU HOÀI

NGÔ MINH TUẤN

HOÀNG VĂN CƯƠNG

MỤC LỤC

| | |
|------------------------------|----|
| <i>Lời mở đầu</i> | 9 |
| <i>Danh mục chữ viết tắt</i> | 11 |

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KHUNG CHÍNH SÁCH THÚC ĐẨY DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ CHO BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

| | |
|--|----|
| 1.1. Một số vấn đề lý luận và khái niệm có liên quan | 17 |
| 1.1.1. <i>Bảo vệ môi trường - từ trách nhiệm của Chính phủ</i> <i>tới trách nhiệm của doanh nghiệp và toàn xã hội</i> | 17 |
| 1.1.2. <i>Một số khái niệm có liên quan tới chủ đề cuốn sách</i> | 21 |
| 1.2. Những áp lực thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư cho bảo vệ môi trường. | 27 |
| 1.2.1. <i>Những áp lực từ thị trường toàn cầu và bối cảnh</i> <i>hội nhập quốc tế.</i> | 28 |
| 1.2.2. <i>Những áp lực từ thị trường và bối cảnh trong nước.</i> | 30 |
| 1.3. Khung cơ chế chính sách thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư cho bảo vệ môi trường. | 32 |
| 1.3.1. <i>Các cơ chế chính sách tác động tới cách ứng xử của</i> <i>doanh nghiệp theo hướng thân thiện với môi trường.</i> | 32 |
| 1.3.2. <i>Cơ chế chính sách khuyến khích tài chính hỗ trợ</i> <i>doanh nghiệp đầu tư cho bảo vệ môi trường</i> | 37 |
| 1.4. Kinh nghiệm quốc tế về đầu tư của doanh nghiệp và cơ chế chính sách thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư cho bảo vệ môi trường. | 38 |
| 1.4.1. <i>Tổng quan tình hình đầu tư cho bảo vệ môi trường</i> <i>của doanh nghiệp trên thế giới.</i> | 38 |
| 1.4.2. <i>Kinh nghiệm quốc tế về hệ thống cơ chế chính sách</i> <i>thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư cho bảo vệ môi trường</i> | 45 |
| 1.4.3. <i>Một số nhận xét từ kinh nghiệm quốc tế và bài học</i> <i>rút ra cho Việt Nam.</i> | 58 |

CHƯƠNG 2

**THỰC TRẠNG ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP
VÀ CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH HIỆN HÀNH
THÚC ĐẨY DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ
CHO BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG Ở VIỆT NAM**

| | | |
|--------|---|-----|
| 2.1. | Thực trạng đầu tư của doanh nghiệp cho bảo vệ môi trường | 65 |
| 2.1.1. | <i>Tình hình đầu tư cho bảo vệ môi trường của Việt Nam</i> | 65 |
| 2.1.2. | <i>Tình hình đầu tư của doanh nghiệp cho bảo vệ môi trường</i> | 68 |
| 2.2. | Tổng quan các cơ chế chính sách hiện hành nhằm thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư cho hoạt động bảo vệ môi trường. | 75 |
| 2.2.1. | <i>Nhóm cơ chế chính sách về luật pháp và các quy định về kiểm soát ô nhiễm</i> | 77 |
| 2.2.2. | <i>Nhóm cơ chế chính sách sử dụng công cụ kinh tế</i> | 83 |
| 2.2.3. | <i>Nhóm cơ chế chính sách về nâng cao nhận thức cộng đồng</i> | 87 |
| 2.2.4. | <i>Nhóm cơ chế chính sách khuyến khích tài chính</i> | 88 |
| 2.3. | Tình hình thực thi các cơ chế chính sách hiện hành thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư cho bảo vệ môi trường | 92 |
| 2.3.1. | <i>Tình hình thực thi các cơ chế chính sách về luật pháp và các quy định kiểm soát ô nhiễm</i> | 92 |
| 2.3.2. | <i>Tình hình thực thi các cơ chế chính sách sử dụng công cụ kinh tế</i> | 96 |
| 2.3.3. | <i>Tình hình thực thi các cơ chế chính sách về nâng cao nhận thức</i> | 100 |
| 2.3.4. | <i>Tình hình thực thi các cơ chế chính sách khuyến khích tài chính</i> | 102 |
| 2.4. | Nhận định tổng quát về tình hình đầu tư và cơ chế chính sách thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư cho bảo vệ môi trường | 110 |
| 2.4.1. | <i>Một số nhận định khái quát</i> | 110 |

2.4.2. Nguyên nhân của những tồn tại

115

CHƯƠNG 3

**KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN CƠ CHẾ
CHÍNH SÁCH THÚC ĐẨY DOANH NGHIỆP
ĐẦU TƯ CHO BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Ở VIỆT NAM**

| | | |
|--------|--|-----|
| 3.1. | Cơ hội và thách thức đối với hoàn thiện cơ chế chính sách thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư cho bảo vệ môi trường thời gian tới | 121 |
| 3.1.1. | <i>Cơ hội</i> | 121 |
| 3.1.2. | <i>Thách thức</i> | 124 |
| 3.2. | Quan điểm, mục tiêu hoàn thiện cơ chế chính sách trong thời gian tới | 126 |
| 3.2.1. | <i>Quan điểm</i> | 126 |
| 3.2.2. | <i>Mục tiêu</i> | 131 |
| 3.3. | Những đề xuất cụ thể nhằm hoàn thiện cơ chế chính sách: thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư cho bảo vệ môi trường | 132 |
| 3.3.1. | <i>Nhóm cơ chế chính sách về pháp luật và quy định về kiểm soát ô nhiễm</i> | 132 |
| 3.3.2 | <i>Nhóm cơ chế chính sách sử dụng công cụ kinh tế</i> | 137 |
| 3.3.3. | <i>Nhóm cơ chế chính sách nâng cao nhận thức cộng đồng</i> | 140 |
| 3.3.4. | <i>Nhóm cơ chế chính sách khuyến khích tài chính</i> | 143 |
| | KẾT LUẬN | 147 |
| | TÀI LIỆU THAM KHẢO | 151 |
| | PHỤ LỤC | 156 |

Bảng

| | | |
|------------------|---|-----|
| Bảng 1.1. | Mức chi tiêu chung cho lĩnh vực bảo vệ môi trường của một số nước phát triển thuộc OECD | 40 |
| Bảng 1.2. | Cơ cấu đầu tư cho bảo vệ môi trường của doanh nghiệp tại một số nước OECD | 43 |
| Bảng 1.3. | Tổng hợp các chính sách áp dụng đối với doanh nghiệp và so sánh tính ưu việt và nhược điểm của các chính sách khác nhau | 60 |
| Bảng 2.1. | Chi cho bảo vệ môi trường của doanh nghiệp thời kỳ 2002-2005 | 70 |
| Bảng 2.2. | Tỷ lệ doanh nghiệp có đầu tư cho bảo vệ môi trường chia theo ngành | 72 |
| Bảng 2.3. | Một số chỉ tiêu chỉ cho bảo vệ môi trường của một số ngành | 73 |
| Bảng 2.4. | Chi cho bảo vệ môi trường của doanh nghiệp theo loại hình sở hữu | 74 |
| Bảng 2.5. | Tổng hợp những quy định về bảo vệ môi trường đối với doanh nghiệp trong Luật Bảo vệ Môi trường | 79 |
| Bảng 2.6. | Tổng hợp những công cụ mệnh lệnh – hành chính chủ yếu về bảo vệ môi trường đối với doanh nghiệp | 82 |
| Bảng 2.7. | Mức phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp | 86 |
| Bảng 2.8. | Phân hạng cơ sở công nghiệp theo các tiêu chí bảo vệ môi trường tại Đà Nẵng | 101 |
| Bảng 2.9. | Phân tích kết quả đầu tư vào dự án sản xuất sạch hơn của doanh nghiệp | 111 |

Sơ đồ

| | | |
|------------|--|-----|
| Sơ đồ 1.1. | Những hoạt động đầu tư trực tiếp cho bảo vệ môi trường của doanh nghiệp | 26 |
| Sơ đồ 1.2. | Những áp lực thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư cho bảo vệ môi trường | 28 |
| Sơ đồ 3.1. | Kết hợp ba bên Chính phủ - Thị trường - Cộng đồng nhằm tác động tới hành vi bảo vệ môi trường của doanh nghiệp | 128 |
| Sơ đồ 3.2. | Sử dụng kênh thông tin tác động tới các đối tượng có liên quan nhằm thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư cho bảo vệ môi trường | 142 |

Hình

| | | |
|-----------|---|-----|
| Hình 1.1. | Cơ cấu chi theo tính chất khoản chi cho hoạt động bảo vệ môi trường của doanh nghiệp tại một số nước phát triển thuộc OECD. | 41 |
| Hình 1.2. | Chi đầu tư của ngân sách chính phủ và doanh nghiệp cho bảo vệ môi trường của một số nước OECD | 41 |
| Hình 1.3. | Chi cho bảo vệ môi trường của một số nước đang phát triển theo nguồn chi | 44 |
| Hình 1.4. | Thu nhập từ nguồn thu phí môi trường của một số nước OECD | 50 |
| Hình 2.1. | Xu hướng đầu tư cho giảm thiểu và kiểm soát ô nhiễm từ nguồn ngân sách giai đoạn 1996-2000 | 67 |
| Hình 2.2. | Cơ cấu đầu tư cho bảo vệ môi trường theo nguồn vốn năm 2001 | 68 |
| Hình 2.3. | Giá trị trang thiết bị, công trình bảo vệ môi trường của doanh nghiệp các năm 2002-2005 | 69 |
| Hình 2.4. | So sánh mức đầu tư và chi thường xuyên trung bình của doanh nghiệp cho bảo vệ môi trường | 71 |
| Hình 3.1. | Hiệu quả tác động tới hành vi của doanh nghiệp thông qua kết hợp giữa các công cụ chính sách khác nhau | 130 |

Hộp

| | | |
|-----------------|---|-----|
| Hộp1.1. | Một số yêu cầu kỹ thuật đối với doanh nghiệp quy định trong Luật Môi trường của Mỹ | 46 |
| Hộp1.2. | Kinh nghiệm áp dụng thuế hoặc phí ô nhiễm tại Trung Quốc | 52 |
| Hộp1.3. | Kinh nghiệm áp dụng dán nhãn sinh thái tại Philippin | 55 |
| Hộp 2.1. | Một số thời mốc quan trọng về chủ trương, chính sách bảo vệ môi trường của Việt Nam thời kỳ 2001-2007 | 76 |
| Hộp 2.2. | Vi phạm tiêu chuẩn quy định về nước thải của doanh nghiệp tràn lan tại các địa phương | 99 |
| Hộp 2.3. | Một số kết quả hoạt động của Trung tâm sản xuất sạch Việt Nam | 109 |
| Hộp 2.4. | Có thể đồng của Nhà máy Hyundai Vinashin? | 119 |
| Hộp 3.1. | Tóm lược Dự thảo Nghị định về phí bảo vệ môi trường đối với khí thải | 138 |

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

| | |
|----------|--|
| ADB | Ngân hàng Phát triển châu Á |
| BOD | Nhu cầu ô xy sinh hóa bảo vệ môi trường |
| CAC | Mệnh lệnh và kiểm soát (Comand And Control) |
| COD | Nhu cầu ô xy hóa học |
| CPC | Trung tâm Sản xuất sạch Việt Nam |
| CPRGS | Chiến lược tăng trưởng và xóa đói, giảm nghèo của Việt Nam |
| DN | Doanh nghiệp |
| DNNN | Doanh nghiệp nhà nước |
| EEU | Ủy ban kinh tế của Liên minh châu Âu |
| EIA | Đánh giá tác động môi trường |
| EMS | Hệ thống quản lý môi trường nội bộ |
| EPA | Cơ quan bảo vệ môi trường của Mỹ |
| Eurostat | Cơ quan Thống kê châu Âu |
| GDP | Tổng sản phẩm quốc nội |
| GEF | Quỹ môi trường toàn cầu |
| IFC | Công ty Tài chính Quốc tế |
| ISO | Hệ thống tiêu chuẩn quốc tế |
| MAC | Chi phí giảm thiểu cặn biển |
| MDGs | Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ của Liên hợp quốc |
| NICs | Các nước công nghiệp mới nổi |
| ODA | Hỗ trợ phát triển chính thức |
| OECD | Cơ quan Hợp tác kinh tế và phát triển |
| PAC | Giảm thiểu và kiểm soát ô nhiễm |
| R&D | Nghiên cứu và triển khai |
| TSS | Chất rắn lơ lửng |
| UNEP | Chương trình Môi trường của Liên hợp quốc |
| USD | Đôla Mỹ |
| VLXD | Vật liệu xây dựng |
| WSSD | Hội Nghị thượng đỉnh về Phát triển bền vững |
| WTO | Tổ chức Thương mại Thế giới |

www.lib.hau.edu.vn - www.lib.hau.edu.vn - www.lib.hau.edu.vn - www.lib.hau.edu.vn